

Chính sách thông tin khoa học và công nghệ

HƯỚNG ĐẾN XÂY DỰNG NĂNG LỰC THÔNG TIN SỞ HỮU TRÍ TUỆ PHỤC VỤ ĐỔI MỚI TẠI NGHỆ AN

■ Lê Tùng Sơn

*Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn
Đại học Quốc gia Hà Nội*

Phát triển năng lực thông tin là một trong 05 nhiệm vụ ưu tiên được UNESCO khuyến cáo khi xây dựng Chính sách thông tin quốc gia. Trong bối cảnh xã hội thông tin và nền kinh tế tri thức, năng lực thông tin nói chung và năng lực thông tin sở hữu trí tuệ nói riêng giữ vai trò quan trọng tạo ra những lợi thế cạnh tranh của mỗi tổ chức, doanh nghiệp. Nghiên cứu đi sâu phân tích và nhận diện những vấn đề trong chính sách thông tin khoa học và công nghệ đối với việc xây dựng năng lực thông tin sở hữu trí tuệ phục vụ đổi mới tại tỉnh Nghệ An, từ đó đề xuất chính sách đặc thù trên địa bàn tỉnh, đồng thời khuyến nghị cần thiết phải có 01 chương trình phối hợp giữa 02 ngành: Khoa học và Công nghệ và Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong việc xây dựng năng lực thông tin sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh Nghệ An.



Dẫn nhập

Thông tin sở hữu trí tuệ là một bộ phận cấu thành nguồn tin khoa học và công nghệ⁽¹⁾, có vai trò và ý nghĩa quan trọng đối với hoạt động đổi mới doanh nghiệp; phát triển hệ thống thông tin sở hữu trí tuệ từ đó giúp cho việc tìm kiếm, nắm bắt, sử dụng thông tin sở hữu trí tuệ phục vụ cho sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp là một trong những yêu cầu cấp thiết trong bối cảnh xã hội thông tin, nền kinh tế tri thức đặc biệt là xu hướng chuyển đổi số với sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp dựa trên việc áp dụng các tiến bộ của khoa học, kỹ thuật.

Nghệ An là một trong những địa phương có nhiều thế mạnh trong phát triển hạ tầng thông tin khoa học và công nghệ. Tỉnh Nghệ An đã xây dựng và đưa vào hoạt động sàn giao dịch công nghệ, thiết bị, tạo ra điểm kết nối cung cầu công nghệ thiết bị vùng Bắc Trung Bộ nhằm cung cấp thông tin công nghệ, thiết bị cho doanh nghiệp. Tính đến nay, Nghệ An có 20 doanh nghiệp khoa học và công nghệ, 25 doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp. Từ năm 2014 đến nay, tỉnh đã hỗ trợ đầu tư 11 dự án đổi mới công nghệ với tỷ lệ 25%, hỗ trợ đăng ký bảo hộ sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu và thương mại hóa tài sản trí tuệ, đã có 1.479 đối tượng tài sản trí tuệ được bảo hộ⁽²⁾. Tuy vậy, đến nay, thị trường công nghệ tại Nghệ An vẫn chưa thực sự sôi động, các hoạt động chuyển giao tri thức, chuyển giao công nghệ chưa được thực hiện nhiều, chủ yếu là hợp đồng mua bán máy móc, thiết bị từ nước ngoài về, việc gắn kết giữa khu vực nghiên cứu và khu vực sản xuất chưa được hình thành. Từ đó đặt ra vấn đề phát triển năng lực thông tin sở hữu trí tuệ, để các tổ chức, cá nhân có thể tiếp cận, nắm bắt, tạo ra nhu cầu sử dụng thông tin phục vụ cho hoạt động đổi mới doanh nghiệp, tăng tính cạnh tranh trên thị trường.

Tại nghiên cứu này, trên cơ sở nhận diện những quy định hiện hành có đề cập chính sách thông tin khoa học và công nghệ trong việc xây dựng năng lực thông

tin sở hữu trí tuệ phục vụ đổi mới trên địa bàn tỉnh Nghệ An, bài viết đưa ra những định hướng, đề xuất chính sách đặc thù để xây dựng năng lực thông tin sở hữu trí tuệ phục vụ đổi mới trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

1. Những vấn đề lý luận chung về chính sách xây dựng năng lực thông tin sở hữu trí tuệ phục vụ đổi mới

1.1. Thông tin sở hữu trí tuệ

Theo Công ước Stockholm thành lập tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO), Quyền sở hữu trí tuệ bao gồm các quyền đối với các tác phẩm văn học, nghệ thuật và khoa học; các quyền liên quan đến hoạt động của các nghệ sĩ biểu diễn, nhà sản xuất bản ghi âm, chương trình phát sóng; quyền đối với sáng chế ở tất cả các lĩnh vực hoạt động của con người, phát minh khoa học; kiểu dáng công nghiệp; nhãn hiệu hàng hóa và nhãn hiệu dịch vụ; tên và các chỉ dẫn thương mại khác, quyền chống cạnh tranh không lành mạnh; các quyền khác liên quan đến hoạt động trí tuệ trong các lĩnh vực công nghiệp, khoa học, văn học và nghệ thuật. Hiệp định về các khía cạnh liên quan tới thương mại của quyền sở hữu trí tuệ (Hiệp định TRIPs) đã xác định các đối tượng của quyền sở hữu trí tuệ bao gồm: quyền tác giả và quyền liên quan, nhãn hiệu hàng hóa, chỉ dẫn địa lý, kiểu dáng công nghiệp, sáng chế, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn, thông tin bí mật⁽³⁾.

Theo khoản 1 Điều 4 Luật Sở hữu trí tuệ “quyền sở hữu trí tuệ là quyền tổ chức, cá nhân đối với tài sản trí tuệ bao gồm: quyền tác giả và quyền liên quan

đến quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp và quyền đối với giống cây trồng”.

Từ tiếp cận ở giác độ hoạt động thông tin khoa học và công nghệ, thông tin sở hữu trí tuệ là một trong những bộ phận của nguồn tin khoa học và công nghệ, là kết quả của hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, chính vì vậy, trong nghiên cứu này, tác giả khu trú phạm vi nghiên cứu các đối tượng của thông tin sở hữu trí tuệ thuộc 02 nhóm cơ bản:

(1) Nhóm thông tin sở hữu trí tuệ thuộc đối tượng bảo hộ của quyền tác giả là kết quả của hoạt động nghiên cứu khoa học, được định hình ở một dạng vật chất nhất định thông thường ở dạng sách, báo, tạp chí hoặc dưới dạng số, được lưu giữ tại các trung tâm thông tin khoa học và công nghệ, các trung tâm thông tin thư viện thuộc các trường đại học, các viện nghiên cứu và đặc biệt tại các thư viện công cộng.

Thông tin sở hữu trí tuệ thuộc lĩnh vực quyền tác giả còn có thêm 01 đối tượng đó là thông tin quản lý quyền⁽⁴⁾. Trong phạm vi của nghiên cứu, tác giả chỉ đề cập các thông tin là kết quả của hoạt động nghiên cứu khoa học.

(2) Nhóm thông tin sở hữu trí tuệ là các thông tin về sáng chế bao gồm: bản chất kỹ thuật của sáng chế, mô tả chi tiết sáng chế và ví dụ thực hiện sáng chế

đầy đủ để người có trình độ trung bình trong cùng một lĩnh vực có thể thực hiện để tạo ra sản phẩm.

Ngoài ra, thông tin về sáng chế còn phản ánh tình trạng pháp lý, hiệu lực bảo hộ, các quốc gia bảo hộ đối với sáng chế⁽⁵⁾...

Thông tin sở hữu trí tuệ có những đặc điểm⁽⁶⁾:

- *Tính mới*: thông tin sở hữu trí tuệ là kết quả của hoạt động nghiên cứu khoa học và mang đặc điểm của nghiên cứu khoa học đó là tính mới⁽⁷⁾, tính mới của thông tin có tác động đến việc hình thành các ý tưởng đổi mới trong tổ chức, doanh nghiệp để tăng sức cạnh tranh của doanh nghiệp trên thị trường.

- *Tính định hướng*: mỗi nguồn thông tin định hướng đến các ý tưởng đổi mới, cách thức đổi mới của doanh nghiệp; ngoài ra thông tin sở hữu trí tuệ còn giúp cho việc giảm thiểu các rủi ro trong quá trình chuyển giao công nghệ, thương mại hóa...

- *Tính luân chuyển*: cũng giống như thông tin thông thường, thông tin sở hữu trí tuệ cần được lưu thông trong cộng đồng để



Thông tin SHTT giữ vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy đổi mới, tạo ra lợi thế cạnh tranh giữa các tổ chức, doanh nghiệp

phát huy giá trị của nó trong việc hỗ trợ đổi mới trong tổ chức, doanh nghiệp. Các tri thức khoa học, các công nghệ là sản phẩm của quá trình nghiên cứu chỉ có thể phát huy được giá trị của nó khi được áp dụng trong thực tiễn.

- *Tính chính xác, tin cậy*: thông tin sở hữu trí tuệ là kết quả của hoạt động nghiên cứu khoa học, do đó, các thông tin này không chỉ có hàm lượng chất xám cao, mà còn có độ tin cậy do sử dụng các phương pháp khoa học. Các thông tin này là nền tảng quan trọng trong việc phục vụ đổi mới.

- *Tính thương mại hóa*: Xét về bản chất, hoạt động cung ứng thông tin khoa học và công nghệ nói chung và trong cung ứng thông tin sở hữu trí tuệ nói riêng là hoạt động dịch vụ khoa học và công nghệ⁽⁸⁾, chính vì vậy, các sản phẩm thông tin được tạo ra từ hoạt động này có thể thương mại hóa, đặc biệt là các nguồn thông tin được hình thành từ hoạt động phân tích, xử lý, tổng hợp tạo thành các sản phẩm thông tin chuyên biệt, phục vụ cho từng nhóm đối tượng, tổ chức.

1.2. Chính sách xây dựng năng lực thông tin sở hữu trí tuệ phục vụ đổi mới

Đổi mới (Innovation) hay đổi mới sáng tạo theo khoản 16 Điều 3 Luật Khoa học và Công nghệ là *việc tạo ra, ứng dụng thành tựu, giải pháp kỹ thuật, công nghệ, giải pháp quản lý để nâng cao hiệu quả phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng của sản phẩm hàng hóa*.

Theo OECD, *đổi mới là việc thực thi một sản phẩm (hàng hóa/dịch vụ) hay một quy trình mới hoặc cải tiến đáng kể một phương pháp Marketing mới, hay một*

biện pháp mang tính tổ chức trong thực tiễn hoạt động, trong tổ chức công việc hay trong quan hệ bên ngoài⁽⁹⁾.

Từ những tiếp cận này, có thể nhận diện, phân theo loại hình đổi mới có 04 loại bao gồm: đổi mới sản phẩm, đổi mới quy trình, đổi mới marketing và đổi mới tổ chức.

Để thực hiện hoạt động đổi mới, thông tin sở hữu trí tuệ giữ vai trò quan trọng, thúc đẩy và tạo cầu nối giữa kết quả nghiên cứu với việc áp dụng vào thực tiễn, tạo ra ý tưởng đổi mới trong cơ quan, tổ chức, và đặc biệt là doanh nghiệp, góp phần cải tiến nâng cao chất lượng sản phẩm, nội dung, quy trình hoạt động, đổi mới phương thức, quy trình vận hành, qua đó nâng cao tính cạnh tranh của doanh nghiệp. Ngoài ra, thông tin sở hữu trí tuệ là những thông tin bảo đảm sự chính xác và tin cậy, bởi lẽ đây là những thông tin, kết quả của hoạt động nghiên cứu khoa học, được kiểm nghiệm bằng các phương pháp khoa học, bảo đảm độ chính xác và là một trong những nguồn lực cho hoạt động đổi mới. Hay nói cách khác, không có thông tin thì không thể đổi mới.

Năng lực thông tin (information literacy) đề cập khả năng làm chủ thế giới thông tin của mỗi cá nhân, thông qua việc tiếp nhận, xử lý, phân tích thông tin và khả năng áp dụng thông tin vào trong thực tiễn học tập, nghiên cứu. Năng lực thông tin được hình thành bởi 03 yếu tố theo mô hình của A. S. K (Attitude - Skill - Knowledge) đó là: kiến thức thông tin, kỹ năng thông tin, và thái độ thông tin. Suy rộng ra, năng lực thông tin sở hữu trí tuệ nhấn mạnh đến khả năng làm chủ thông tin sở hữu trí tuệ của mỗi cá nhân thông qua việc tiếp nhận, xử lý, phân tích thông tin và khả năng áp dụng thông tin sở hữu trí tuệ vào trong thực tiễn sản xuất, kinh doanh, phục vụ yêu cầu đổi mới của tổ chức.

Để xây dựng năng lực thông tin sở hữu trí tuệ cần nhấn mạnh vai trò của các tổ chức cung ứng thông tin sở hữu trí tuệ trong việc cung ứng các dịch vụ

thông tin phục vụ người sử dụng. Như đã phân tích, thông tin sở hữu trí tuệ là một bộ phận cấu thành của nguồn tin khoa học và công nghệ, chính vì vậy, hệ thống cung ứng dịch vụ thông tin sở hữu trí tuệ được xem là các tổ chức thực hiện chức năng thông tin khoa học và công nghệ, đây là *các tổ chức thực hiện các hoạt động thông tin khoa học và công nghệ; xây dựng, phát triển, vận hành và khai thác hạ tầng thông tin, cơ sở dữ liệu về khoa học và công nghệ*⁽¹⁰⁾.

Khái niệm “chính sách” được đề cập trong nghiên cứu là tập hợp các biện pháp của Nhà nước tác động đến hệ thống cung ứng dịch vụ thông tin sở hữu trí tuệ hướng đến mục tiêu việc xây dựng năng lực thông tin phục vụ đổi mới.

Các biện pháp của Nhà nước để xây dựng năng lực thông tin sở hữu trí tuệ phục vụ đổi mới được xác định bao gồm: (1) Thiết lập hệ thống cung ứng dịch vụ thông tin sở hữu trí tuệ; (2) Chuẩn hóa hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin sở hữu trí tuệ.

2. Thực trạng chính sách thông tin khoa học và công nghệ với xây dựng năng lực thông tin sở hữu trí tuệ phục vụ đổi mới trên địa bàn tỉnh Nghệ An

2.1. Biện pháp thiết lập hệ thống cung ứng dịch vụ thông tin sở hữu trí tuệ

Chính sách thông tin khoa học và công nghệ với xây dựng năng lực thông tin sở hữu trí tuệ được nhận diện ở 02 phương diện đó là chính sách chung do cơ quan Nhà nước ở Trung ương ban hành và những chính sách đặc thù tại địa phương nhằm xây dựng năng lực thông tin sở hữu trí tuệ cho người dân.

Biện pháp thiết lập hệ thống cung ứng dịch vụ thông tin sở hữu trí tuệ được thể chế hóa trong các văn bản:

Nghị định 11/2014/NĐ-CP ngày 18/02/2014 của Chính phủ về hoạt động thông tin khoa học và công nghệ (sau đây gọi là Nghị định 11/2014/NĐ-CP), theo đó, Điều 22 Nghị định 11/2014/NĐ-CP đã xác định tổ chức thực hiện chức năng thông tin khoa học và công nghệ bao gồm các tổ chức thực hiện chức năng đầu mối thông tin khoa học và công nghệ quốc gia, cấp bộ, cấp tỉnh, các tổ chức thực hiện đầu mối thông tin khoa học và công nghệ công lập khác, các tổ chức thực hiện chức năng thông tin khoa học và công nghệ do các tổ chức, doanh nghiệp ngoài nhà nước và các tổ chức khác thành lập.

Trên cơ sở quy định này, Thông tư số 01/2021/TT-BKHCN ngày 01/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, trong đó quy định về đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện chức năng thông tin và thống kê khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Hay nói cách khác, đó là quy định chức năng, nhiệm vụ của tổ chức thực hiện chức năng đầu mối thông tin khoa học và công nghệ cấp tỉnh.

Ngoài ra, trong hệ thống các thiết chế có chức năng cung cấp thông tin không thể không nhắc đến các thư viện, trung tâm thông tin thư viện⁽¹¹⁾. Trong các chính sách của Nhà nước về thư viện được cụ thể hóa trong Luật Thư viện có đề cập 08 loại thư viện, trong đó thư viện công cộng là một trong những loại thư viện có vị trí quan trọng trong hệ thống thông tin tại địa phương, bởi đây là loại hình thư viện có tài nguyên thông tin tổng hợp phục vụ quảng đại quần chúng nhân dân, đồng thời cũng là loại thư viện giữ chức năng hỗ trợ, hướng dẫn, trang bị kỹ năng tìm kiếm, khai thác sử dụng thông tin cho người sử dụng⁽¹²⁾.

Thực hiện các quy định của Nhà nước, trên địa

bàn tỉnh Nghệ An đã hình thành 01 mạng lưới các tổ chức thực hiện chức năng thông tin khoa học và công nghệ, trong đó có 01 tổ chức đầu mối thực hiện chức năng đó là: Trung tâm Thông tin Khoa học & Công nghệ và Tin học trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ của tỉnh Nghệ An, trong đó, một trong những nhiệm vụ được phân công là “tổ chức phục vụ thông tin khoa học và công nghệ, cung cấp các sản phẩm, dịch vụ tin học và thông tin khoa học và công nghệ; thực hiện các hoạt động dịch vụ về thông tin khoa học, công nghệ và tin học, kiện toàn công tác thông tin tuyên truyền khoa học và công nghệ, đưa tri thức khoa học đến với mọi người, đặc biệt là thông tin khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nông thôn và miền núi, thông tin khoa học và công nghệ phục vụ các doanh nghiệp nhỏ và vừa của địa phương⁽¹³⁾.

Hệ thống thư viện công cộng tỉnh Nghệ An có 01 thư viện cấp tỉnh, 19 thư viện cấp huyện, 173 thư viện cấp xã, 350

phòng đọc cơ sở⁽¹⁴⁾, hệ thống này có một lợi thế rất lớn đó là có hoạt động cung ứng dịch vụ đến cấp cơ sở, từ đó hỗ trợ đắc lực cho tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp các thông tin khoa học và công nghệ nói chung, cũng như xây dựng năng lực thông tin sở hữu trí tuệ cho người dân tại cơ sở.

2.2. Chuẩn hóa hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin sở hữu trí tuệ

Yếu tố tiên quyết để xây dựng năng lực thông tin sở hữu trí tuệ đó là chất lượng cung ứng dịch vụ của các tổ chức thực hiện chức năng thông tin khoa học và công nghệ. Trên bình diện chính sách, các quy định có liên quan đến việc cung cấp dịch vụ của các tổ chức thực hiện chức năng thông tin khoa học và công nghệ được thể chế hóa trong các văn bản:

Điều 12 Nghị định 11/2014/NĐ-CP quy định về dịch vụ thông tin khoa học và công nghệ trong đó có các dịch vụ liên quan đến xây dựng năng lực thông tin đó là: tra cứu, cung cấp, trao đổi, chia sẻ thông tin khoa học và công nghệ; tư vấn, xây dựng cơ sở dữ liệu khoa học và công nghệ, các trang thông tin và cổng thông tin điện tử về khoa học và công nghệ; xây dựng thư viện điện tử; thư viện số; số hóa tài liệu; xây dựng các tài liệu đa phương tiện về khoa học và công nghệ; hướng dẫn đào tạo nghiệp vụ liên



Hệ thống thư viện công cộng tỉnh Nghệ An góp phần xây dựng năng lực thông tin SHTT cho người dân tại cơ sở
(Ảnh: Bạn đọc tại Thư viện Tỉnh Nghệ An)

quan đến hoạt động thông tin khoa học và công nghệ. Để hướng dẫn hoạt động cung ứng dịch vụ, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Thông tư số 06/2022/TT-BKHHCN ngày 31/5/2022 ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực thông tin, thống kê, thư viện khoa học và công nghệ.

Điều 28 Luật Thư viện đã quy định về các dịch vụ thư viện, một trong số đó có liên quan đến xây dựng năng lực thông tin đó là: tư vấn, bồi dưỡng cho tổ chức, cá nhân về chuyên môn nghiệp vụ thư viện và hỗ trợ học tập nghiên cứu. Trong danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục thể thao và du lịch (ban hành theo Quyết định số 156/QĐ-TTg ngày 29/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ) đã quy định về dịch vụ hỗ trợ thông tin theo yêu cầu phục vụ nghiên cứu, quản lý chuyên biệt là một trong những dịch vụ sự nghiệp công mà các thư viện phải thực hiện cung cấp cho người sử dụng.

2.3. Đánh giá chính sách thông tin khoa học và công nghệ với xây dựng năng lực thông tin sở hữu trí tuệ tại tỉnh Nghệ An

Thông qua phân tích các văn bản thể chế hóa chính sách thông tin khoa học và công nghệ hiện hành với xây dựng năng lực thông tin sở hữu trí tuệ, có thể nhận diện một số điểm như sau:

Hệ thống văn bản thể chế hóa chính sách thông tin khoa học và công nghệ hiện hành về cơ bản đã tương đối đầy đủ,

có giá trị pháp lý cao và bao quát, điều chỉnh được các khía cạnh khác nhau trong việc xây dựng năng lực thông tin sở hữu trí tuệ.

Tuy vậy, do năng lực thông tin sở hữu trí tuệ là một đối tượng đặc thù, có khối lượng tri thức trong nhiều ngành, lĩnh vực khác nhau, và đặc biệt là cầu nối quan trọng kết nối giữa kết quả nghiên cứu khoa học với thực tiễn. Chính vì vậy cần có những đặc thù nhất định trong xây dựng năng lực thông tin sở hữu trí tuệ trong hệ thống các văn bản thể chế hóa chính sách thông tin khoa học và công nghệ. Đây là những điểm cần khắc phục, cụ thể:

- Chưa có các quy định tạo ra tính liên kết giữa các tổ chức thực hiện chức năng thông tin khoa học và công nghệ trên địa bàn của tỉnh/thành, đặc biệt là tính kết nối giữa các trung tâm thông tin khoa học và công nghệ với hệ thống thư viện công cộng từ cấp tỉnh đến cấp cơ sở trong việc phục vụ nhu cầu tiếp cận thông tin nói chung và trong việc xây dựng năng lực thông tin sở hữu trí tuệ nói riêng.

- Chưa có các quy định tạo hành lang pháp lý trong việc hình thành mô hình cung cấp dịch vụ đào tạo năng lực thông tin sở hữu trí tuệ trên nền tảng các dịch vụ thông tin khoa học và công nghệ gắn với việc cung ứng thông tin phục vụ đổi mới của tổ chức và doanh nghiệp tại các tổ chức thực hiện chức năng thông tin khoa học và công nghệ tại địa phương (các trung tâm thông tin khoa học, công nghệ và tin học). Qua việc phân tích, rà soát các quy định có liên quan, chưa có các hướng dẫn cụ thể về tiêu chí, tiêu chuẩn, nội dung, quy trình và cách thức, định mức kinh tế kỹ thuật trong việc triển khai các dịch vụ nhằm xây dựng năng lực thông tin sở hữu trí tuệ cho người dân.

- Tại tỉnh Nghệ An, qua rà soát hệ thống văn bản có liên quan, ngoài các văn bản có tính chất thực thi các chính sách của Nhà nước quy định về chức năng, nhiệm vụ, chưa có các quy định mang tính chất đặc thù trong việc xây dựng năng lực thông tin sở hữu trí tuệ cho tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp.

3. Hình thành liên kết giữa Trung tâm Thông tin Khoa học & Công nghệ và Tin học với hệ thống thư viện công cộng trong việc cung ứng dịch vụ để xây dựng năng lực thông tin sở hữu trí tuệ tại tỉnh Nghệ An

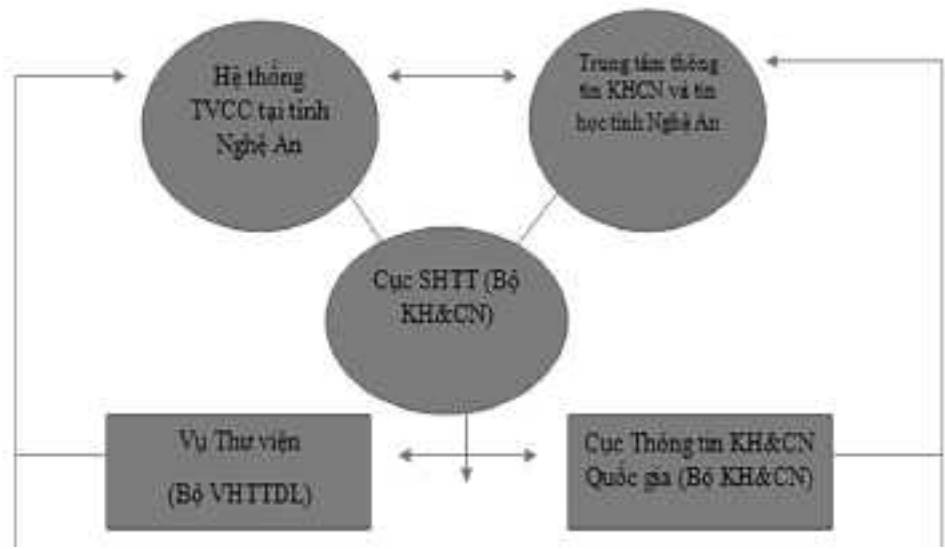
Thông qua phân tích, nhận diện và đánh giá thực trạng chính sách hiện hành đối với xây dựng năng lực thông tin sở hữu trí tuệ tại tỉnh Nghệ An, so sánh những lợi thế, tiềm lực thông tin khoa học và công nghệ; những lợi thế và những khó khăn của các bên liên quan gặp phải, đơn cử:

- Trung tâm Thông tin Khoa học & Công nghệ và Tin học tại tỉnh Nghệ An có những lợi thế nhất định trong việc cung ứng các dịch vụ thông tin khoa học và công nghệ trong đó có việc tư vấn hỗ trợ, xây dựng năng lực thông tin sở hữu trí tuệ, tuy nhiên chưa có mạng lưới đến cấp

huyện, cấp xã và cấp cơ sở.

- Hệ thống thư viện công cộng là một thiết chế thông tin, văn hóa hướng đến cộng đồng và có mạng lưới đến cấp xã và cơ sở, phục vụ cộng đồng, tuy nhiên lại không có lợi thế trong hoạt động cung ứng các dịch vụ thông tin khoa học và công nghệ; đối tượng phục vụ của các thư viện công cộng không có tính chuyên biệt, ngoài tổ chức, cá nhân có mục tiêu sản xuất, kinh doanh còn có các chủ thể khác với mục đích học tập, giải trí, và đặc biệt là đối tượng thiếu nhi trên địa bàn⁽¹⁵⁾. Những hạn chế đang gặp phải từ góc độ chính sách đối với việc xây dựng năng lực thông tin sở hữu trí tuệ, tác giả đề xuất xây dựng chính sách đặc thù tại tỉnh Nghệ An, cụ thể:

Nội dung chính sách: hình thành liên kết giữa Trung tâm Thông tin Khoa học & Công nghệ và Tin học với hệ thống thư viện công cộng trong việc cung ứng dịch vụ để xây dựng năng lực thông tin sở hữu trí tuệ tại tỉnh Nghệ An.



Có thể mô hình hóa mối liên kết giữa các cơ quan liên quan qua sơ đồ sau:

Để hình thành mối liên kết giữa Trung tâm Thông tin Khoa học & Công nghệ và

Tin học tỉnh Nghệ An với hệ thống thư viện công cộng tại tỉnh Nghệ An cần sự tham gia của các bên liên quan trong đó:

Hệ thống thư viện công cộng và Trung tâm Khoa

học & Công nghệ và Tin học tỉnh Nghệ An có sự phối hợp trong việc cung ứng các dịch vụ phát triển năng lực thông tin sở hữu trí tuệ của tổ chức cá nhân như: dịch vụ tra cứu thông tin, tổ chức các khóa tập huấn, đào tạo về năng lực thông tin sở hữu trí tuệ cho các chủ thể tại địa phương thông qua việc tổ chức các dịch vụ thư viện bằng các hình thức: tổ chức tại thư viện, tổ chức dịch vụ lưu động và thông qua không gian mạng theo quy định của pháp luật về thư viện.

Cục Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ) giữ vai trò là cơ quan tư vấn chuyên môn về sở hữu trí tuệ, hướng dẫn các tổ chức thực hiện chức năng thông tin khoa học và công nghệ tại địa phương trong việc tổ chức các dịch vụ nhằm xây dựng năng lực thông tin sở hữu trí tuệ cho tổ chức, cá nhân có nhu cầu.

- Cục Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia (Bộ Khoa học và Công nghệ) và Vụ Thư viện (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) giữ vai trò là cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước có vai trò trong việc đưa ra những định hướng và phối hợp chỉ đạo cung ứng dịch vụ hướng đến phát triển năng lực thông tin sở hữu trí tuệ. Thông qua nghiên cứu này, tác giả đề xuất cần thiết có 01 Chương trình phối hợp công tác giữa Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để địa phương trong việc bảo đảm các nguồn lực bao gồm: nguồn nhân lực, nguồn lực cơ sở vật chất và nguồn lực tài chính trong việc triển khai chính sách nêu trên.

Kết luận

Thông tin sở hữu trí tuệ giữ vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy đổi mới, tạo ra lợi thế cạnh tranh giữa các tổ chức, doanh nghiệp. Xây dựng năng lực thông tin sở hữu trí tuệ là một trong những nội dung quan trọng trong chính sách thông tin khoa học và công nghệ phục vụ đổi mới. Thông qua phân tích nội dung chính sách, từ đó

nhận diện những vấn đề đặt ra trong việc xây dựng năng lực thông tin sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh Nghệ An, bài viết đề xuất chính sách đặc thù trong việc tạo lập liên kết giữa Trung tâm Thông tin Khoa học & Công nghệ và Tin học với hệ thống thư viện công cộng tỉnh trong việc cung ứng các dịch vụ phục vụ phát triển năng lực thông tin của tổ chức, cá nhân, từ đó đề xuất cần thiết có 01 Chương trình phối hợp công tác giữa 02 ngành Khoa học và Công nghệ và Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong việc tổ chức thực hiện, bảo đảm các nguồn lực để triển khai mô hình này.

Do phát triển năng lực thông tin sở hữu trí tuệ là một vấn đề phức tạp, trong phạm vi của một bài báo và những thông tin mà tác giả thu thập được còn những hạn chế nhất định, vì vậy còn nhiều vấn đề chưa được nhận diện một cách thấu đáo, đặc biệt là việc đánh giá khả năng cung ứng các dịch vụ phục vụ phát triển năng lực thông tin của các tổ chức thực hiện chức năng thông tin khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Nghệ An hay thực trạng năng lực thông tin khoa học và công nghệ của tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh... Những vấn đề này sẽ được triển khai trong các nghiên cứu tiếp theo./.

Chú thích:

⁽¹⁾ Theo quy định tại khoản 2, Điều 3, Nghị định 11/2014/NĐ-CP của Chính phủ về hoạt động thông tin khoa học và công nghệ, nguồn tin khoa học và công nghệ là các thông tin khoa học và công nghệ được thể hiện dưới dạng sách, báo, tạp chí khoa học, kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học; thuyết minh nhiệm vụ, báo cáo kết quả thực hiện, ứng dụng kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ; tài liệu sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, quy chuẩn - catalo công nghiệp; luận án khoa học; tài liệu thiết kế kỹ thuật; cơ sở dữ liệu, trang thông tin điện tử; tài liệu thống kê khoa học và công nghệ; tài liệu đa phương tiện và tài liệu trên các vật mang tin khác.

⁽²⁾ Theo: Thành Châu (2023), Nghệ An phát triển thị trường khoa học và công nghệ tại: <https://nhandan.vn/nghe-an-phat-trien-thi-truong-khoa-hoc-va-cong-nghe-post742425.html>, truy cập ngày 05/4/2023.

⁽³⁾ Tham khảo: Theo Danh mục các đối tượng của quyền sở hữu trí tuệ quy định tại phần II Hiệp định TRIPs.

⁽⁴⁾ Theo Khoản 10d, Điều 4 Theo Luật Sở hữu trí tuệ năm 2022, thì thông tin quản lý quyền là thông tin xác định về tác phẩm, cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng, tín hiệu vệ tinh mang chương trình được mã hóa; về tác giả, người biểu diễn, chủ sở hữu quyền tác giả, chủ sở hữu quyền liên quan và các điều kiện khai thác, sử dụng; số hiệu, mã số thể hiện các thông tin nêu trên. Thông tin quản lý quyền phải gắn liền với bản sao hoặc xuất hiện đồng thời với tác phẩm, cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng khi tác phẩm, cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng được truyền đến công chúng.

⁽⁵⁾ Trần Văn Hải (2022), Áp dụng khung năng lực số vào khai thác thông tin để thương mại hóa quyền sở hữu trí tuệ, Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội (Chuyên san Chính sách và Quản lý), Vol 38. No3, tr41-50.

⁽⁶⁾ Tùng Sơn, L. (2023). Policy on development of science and technology information sources for scientific research and innovation in the context of digital transformation in Viet Nam. *VNUHCM Journal of Economics, Business and Law*, 6(4), <https://doi.org/10.32508/stdjelm.v6i4.1046>

⁽⁷⁾ Vũ Cao Đàm (2009), Tuyển tập các công trình công bố, Tập 1, Lý luận và Phương pháp luận khoa học, NXB Thế giới tr.80-81.

⁽⁸⁾ Theo khoản 3 Điều 3 Nghị định 11/2014/NĐ-CP hoạt động thông tin khoa học và công nghệ là hoạt động dịch vụ khoa học và công nghệ bao gồm các hoạt động liên quan đến thu thập, xử lý, phân tích, lưu giữ, tìm kiếm, phổ biến, sử dụng, chia sẻ và chuyển giao thông tin khoa học và công nghệ, các hoạt động khác có liên quan.

⁽⁹⁾ OECD (2005), *The Measurement of Scientific and technological Activities, proposed guidelines for collecting and interpreting technological innovation data*, Oslo Manual, European Commission, p93.

⁽¹⁰⁾ Theo khoản 4 Điều 3 Nghị định 11/2014/NĐ-CP

ngày 18/02/2014 của Chính phủ về hoạt động thông tin khoa học và công nghệ.

⁽¹¹⁾ Khoản 1 Điều 3 Luật Thư viện quy định thư viện là thiết chế văn hóa, thông tin, giáo dục, khoa học thực hiện xây dựng, xử lý, lưu giữ, bảo quản, cung cấp tài nguyên thông tin phục vụ nhu cầu của người sử dụng.

⁽¹²⁾ Theo Điểm c Khoản 2 Điều 11 Luật Thư viện.

⁽¹³⁾ Tham khảo: <https://ngheandost.gov.vn/gioi-thieu/chuc-nang-nhiem-vu/trung-tam-thong-tin-khoa-hoc-cong-nghe-va-tin-hoc-11.html>, truy cập ngày 09/4/2023.

⁽¹⁴⁾ Nguồn: số liệu thống kê hằng năm về hệ thống thư viện công cộng của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

⁽¹⁵⁾ Theo số liệu thống kê của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, tỷ lệ số bạn đọc là thiếu nhi được thư viện tỉnh Nghệ An phục vụ chiếm 37.5% tổng số bạn đọc được thư viện phục vụ.

Tài liệu tham khảo:

1. Adrian Rozengardt, Alenjandra Davidziuk, Daniel Finquelievich (2009): National Information Society Policy: A Template, UNESCO Information for All programme, Paris, 2009.

2. Vũ Cao Đàm (2009), Tuyển tập các công trình công bố Tập 1, Lý luận và phương pháp luận khoa học, NXB Thế giới, tr80-81.

3. Trần Văn Hải (2022), Áp dụng khung năng lực số vào khai thác thông tin để thương mại hóa quyền sở hữu trí tuệ, Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội (Chuyên san Chính sách và Quản lý), Vol 38. No3, tr41-50.

4. Tùng Sơn, L. (2023). Policy on development of science and technology information sources for scientific research and innovation in the context of digital transformation in Viet Nam. *VNUHCM Journal of Economics, Business and Law*, 6(4), <https://doi.org/10.32508/stdjelm.v6i4.1046>

5. OECD (2005), *The Measurement of Scientific and technological Activities*, proposed guidelines for collecting and interpreting technological innovation data, Oslo Manual, European Commission, p93.

Các trang web:

1. <https://ngheandost.gov.vn/gioi-thieu/chuc-nang-nhiem-vu/trung-tam-thong-tin-khoa-hoc-cong-nghe-va-tin-hoc-11.html>, truy cập ngày 09/4/2023.

2. Thành Châu (2023), Nghệ An phát triển thị trường khoa học và công nghệ tại: <https://nhandan.vn/nghe-an-phat-trien-thi-truong-khoa-hoc-va-cong-nghe-post742425.html>, truy cập ngày 05/4/2023.